

## KẾ HOẠCH

### Phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Phú Tân đến năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Tân Phú Đông giai đoạn 2023 - 2025.

Nhằm thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Phú Tân đến năm 2025 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phát triển hạ tầng số băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện góp phần hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết, Kế hoạch, định hướng của tỉnh, huyện, xã.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông; đồng thời đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan trên địa bàn xã.

##### 2. Yêu cầu

- Phát triển hạ tầng số phải bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, Kế hoạch đề ra.

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo

nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mạng viễn thông băng rộng di động**

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân: 80%.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động: 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: có trên 95%.

- Tốc độ băng rộng di động (tốc độ trung bình theo i-Speed): 70 Mbps.

- Tỷ lệ áp dụng phủ sóng di động băng rộng: duy trì 100%.

- Tỷ lệ dùng chung vị trí BTS: 35%.

### **2. Mạng viễn thông băng rộng cố định**

- Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 25%.

- Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cố định (cáp quang FTTH): trên 85%.

- Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ trung bình theo i-Speed): 150 Mbps.

- Tỷ lệ áp dụng, khu phố được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH): duy trì 100%.

### **3. Hạ tầng công nghệ số**

- Triển khai, sử dụng đầy đủ các nền tảng số theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp, phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT). Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai các ứng dụng, dịch vụ số về công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain),... theo hướng dẫn của tỉnh.

### **4. Nền tảng số**

- Triển khai ứng dụng số phục vụ công dân số và doanh nghiệp số.

- Triển khai nền tảng số quản lý, vận hành, khai thác chính quyền số của tỉnh, nhằm cung cấp các dịch vụ nền tảng cho hệ thống chính quyền số như: nền tảng tích hợp dữ liệu số; nền tảng số hóa dữ liệu; nền tảng phân tích dữ liệu số; nền tảng giám sát hoạt động các hệ thống số; nền tảng thanh toán trực tuyến; nền tảng xác thực và định danh số...; các nền tảng từ Trung ương: nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia; nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động; các nền tảng phục vụ chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực ưu tiên.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ**

##### **a) Hạ tầng băng rộng, ứng dụng các công nghệ mới**

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định (FTTH) tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, y tế, trường học,... Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao trong các cơ quan nhà nước, trường học, y tế, địa điểm du lịch trên địa bàn xã theo định hướng chung của tỉnh.

- Thực hiện hướng dẫn của tỉnh trong đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G); lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như: nông nghiệp, giao thông, điện, nước; ứng dụng IoT vào quản lý, giải quyết các mục tiêu về phát triển và quản lý hạ tầng.

- Khuyến khích mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, di động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối liên thông các cấp, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

##### **b) Phát triển hạ tầng điện toán đám mây**

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân sử dụng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng

điện toán đám mây do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp.

- Kịp thời triển khai các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; nông nghiệp công nghệ cao theo hướng dẫn của cấp trên.

c) Chuyển đổi từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang cung cấp dịch vụ số, phát triển các nền tảng cung cấp hạ tầng như dịch vụ.

- Triển khai các hạ tầng số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

- Triển khai các nền tảng số cung cấp hạ tầng như dịch vụ, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số.

d) Hạ tầng công nghệ số

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (AI, Blockchain, IoT) trong các lĩnh vực dịch vụ công như: nông nghiệp, giao thông, lưu trữ dữ liệu và quản trị số, hỗ trợ tính minh bạch, dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường quản lý quyền sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, nhãn hiệu và bản quyền công nghệ số có giá trị cao. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác thiết lập một cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhóm bằng sáng chế công nghệ số, liên minh sở hữu trí tuệ công nghệ số và các mô hình khác.

đ) Phát triển nền tảng số

- Sử dụng các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội bao gồm: nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng địa chỉ số, bản đồ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng dạy học trực tuyến; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS), nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân.

- Triển khai, sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của các ngành, lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistics, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

## **2. Giải pháp**

a) Thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân như: sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng

công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trên địa bàn; lộ trình dừng công nghệ di động 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng chuyên mục, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

#### b) Hạ tầng số là hạ tầng thiết yếu

- Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh trên địa bàn xã về hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận chương trình phổ cập điện thoại thông minh (smartphone), dịch vụ viễn thông công ích.

- Quản lý xây dựng và đảm bảo chất lượng xây dựng các công trình viễn thông theo quy định; tạo điều kiện bố trí vị trí khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản (thoại, dữ liệu) sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

#### c) Thu hút nguồn lực của xã hội tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, cống bể cáp, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Lòng ghép kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan của địa phương chủ động sử dụng dự toán được giao hàng năm.

2. Các nguồn huy động hợp pháp khác.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công chức Văn phòng - thống kê**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của xã.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân xã nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển, dùng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng của các ngành khác tại địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện. Kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân xã các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã.

đ) Phối hợp các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp Viễn thông đến đầu tư hạ tầng, phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Đồng thời, phải thực hiện nghiêm việc chỉnh trang, bó gọn dây cáp viễn thông đảm bảo mỹ quan trên địa bàn xã.

e) Cung cấp các số liệu liên quan để phục vụ thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo, đánh giá phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

## **2. Công chức Tài chính - kế toán**

Tham mưu, bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

## **4. Công chức, các ban, ngành liên quan**

a) Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng số theo quy định; chủ trì, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong chia sẻ, sử dụng hạ tầng viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật liên ngành khác (giao thông, xây dựng, điện, nước,...).

b) Sử dụng các nền tảng số, các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội.

c) Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

## **5. Đài Truyền thanh xã**

a) Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

b) Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của xã.

c) Thông tin tuyên truyền, hướng dẫn về Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (VTCI) cho các đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo,...) được hỗ trợ sử dụng dịch vụ VTCI tại địa phương nắm biết, đăng ký sử dụng (khi có nhu cầu) theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ VTCI và hướng dẫn thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Ủy ban nhân dân huyện triển khai tại Công văn số 2056/UBND-VHTT ngày 05/12/2023.

## VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ **trước ngày 10/11 hàng năm**; các ban, ngành liên quan báo cáo kết quả thực hiện về công chức Văn phòng - thống kê (*lồng ghép báo cáo các nội dung của Kế hoạch này vào báo cáo về công tác Chuyển đổi số tại Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 200/KH-UBND huyện*) để tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Phú Tân đến năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này, các ban, ngành kịp thời thông tin về công chức Văn phòng - thống kê tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VH-TT
- Các ban, ngành xã;
- Lưu: VT, VP-TK.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Nhất**